

BÁO CÁO

Công tác chuyển đổi số xã Tĩnh Thọ quý I năm 2025

Trên cơ sở Báo cáo số 461/BC-UBND ngày 14/3/2025 của UBND huyện Sơn Tịnh về việc báo cáo công tác chuyển đổi số huyện Sơn Tịnh quý I năm 2025. Trong thời gian qua, UBND xã đã cụ thể hóa nhiều văn bản chỉ đạo, quán triệt triển khai các nhiệm vụ về chuyển đổi số, kết quả quý I năm 2025, cụ thể như sau:

I. KẾT QUẢ CHUYỂN ĐỔI SỐ QUÝ I NĂM 2025

1. Công tác chỉ đạo, điều hành

- Tiếp tục triển khai thực hiện Chỉ thị số 19-CT/TU ngày 18/5/2022 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Ban Thường vụ Huyện ủy ban hành Chỉ thị số 29-CT/HU ngày 31/5/2023 về tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng đối với chuyển đổi số huyện Sơn Tịnh đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Chương trình hành động số 23-CTr/HU ngày 31/10/2023 về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030; Kế hoạch số 166-KH/HU ngày 19/4/2024 về chuyển đổi số trong hoạt động các cơ quan, tổ chức đảng huyện Sơn Tịnh đến năm 2025 và định hướng đến năm 2030.

- Trong quý I năm 2025, UBND xã ban hành văn bản chỉ đạo triển khai, thúc đẩy công tác chuyển đổi số trên địa bàn xã (cụ thể theo Phụ lục đính kèm).

2. Kết quả thực hiện 03 trụ cột chuyển đổi số

2.1. Phát triển Chính quyền điện tử hướng đến Chính quyền số, nâng cao hiệu quả, hiệu lực hoạt động

(1) Hiện đại hóa hành chính

- Hệ thống Quản lý văn bản và điều hành văn bản, hồ sơ công việc (trừ hồ sơ mật) trên môi trường mạng ngày càng tăng cao; Từ ngày 15/12/2024 đến thời điểm báo cáo, UBND xã đã ban hành 550 văn bản, hoàn toàn điện tử đạt 100%;

- Triển khai thực hiện nghiêm Hệ thống thông tin báo cáo tình kết nối với Hệ thống thông tin báo cáo Chính phủ.

(2) Dịch vụ công trực tuyến

- Triển khai Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh, duy trì kết nối với CSDL quốc gia về dân cư, Công dịch vụ công Quốc gia và các Hệ thống thông tin của các bộ ngành, đảm bảo phục vụ tổ chức và cá nhân trong thực hiện các dịch vụ công trực tuyến.

- Dịch vụ công trực tuyến: đạt 100 (số liệu từ 01/01/2025 đến 12/3/2025).
- Số hóa hồ sơ đầu vào đầu vào đạt 100%, đầu ra đạt 100%; (số liệu từ 01/01/2025 đến 12/3/2025).
- Số lượng hồ sơ tái sử dụng lại thông tin, dữ liệu số hóa phục vụ giải quyết TTH theo nguyên tắc người dân, doanh nghiệp chỉ cung cấp thông tin một lần trên địa bàn xã chưa có.

(3) Về triển khai dữ liệu

- UBND xã sử dụng các Hệ thống dùng chung của tỉnh để quản lý, điều hành và xử lý công việc như: Trang thông tin điện tử; Hệ thống quản lý văn bản và điều hành; Hệ thống thông tin giải quyết TTHC tỉnh; Hệ thống thư điện tử công vụ,... Đã triển khai các Nền tảng số dùng chung như: Cổng dữ liệu mở; Tích hợp, chia sẻ dữ liệu tỉnh (LGSP); Đánh giá và xếp hạng chuyên đổi số các cơ quan nhà nước; Phòng chống mã độc tập trung; Trợ lý ảo lĩnh vực thông tin và truyền thông; Trợ lý ảo phục vụ người dân và doanh nghiệp; Kho số hóa hồ sơ, kết quả giải quyết TTHC; App Công chức, App Công dân;..

- Triển khai các cơ sở dữ liệu quốc gia tại địa phương như: Cổng Dịch vụ công quốc gia (*Văn phòng Chính phủ*); Cơ sở dữ liệu đất đai VBDLIS (*Bộ Tài nguyên và Môi trường*); Hệ thống cấp mã số ngân sách (*Bộ Tài chính*); Cơ sở dữ liệu quốc gia về Bảo hiểm (*Bảo hiểm xã hội*); Các cơ sở dữ liệu về Lý lịch Tư pháp và Hộ tịch (*Bộ Tư pháp*);... để tiếp nhận, giải quyết các TTHC, đồng thời khai thác dữ liệu có sẵn trong các hệ thống của các bộ ngành nhằm hạn chế việc khai báo, cung cấp lại các thông tin.

2.2. Phát triển kinh tế số, xã hội số

- 100% đã được phủ sóng di động 2G/3G/4G; truyền dẫn cáp quang tới trung tâm xã đạt 100%; tỷ lệ hộ gia đình có đường Internet cáp quang băng rộng trên 75%. Hiện không có thôn lǝm sóng di động.

- Thực hiện thanh toán học phí, phí, lệ phí không dùng tiền mặt bằng công cụ như Mã QR, qua website, Mobile Money và thẻ (POS).

- Hoạt động thanh toán dịch vụ công qua ngân hàng tiếp tục được đẩy mạnh: (1) Tỷ lệ nộp thuế bằng phương thức nộp thuế điện tử tăng mạnh; (2) Lĩnh vực y tế, giáo dục, chi trả an sinh xã hội: tỷ lệ thanh toán bằng phương thức thanh toán không dùng tiền mặt tăng cao.

3. Một số nội dung, nhiệm vụ trọng tâm khác

3.1. Công tác an toàn, an ninh thông tin mạng

UBND xã đã ban hành Phương án Ứng phó sự cố, bảo đảm an toàn thông tin đối với Hệ thống mạng nội bộ UBND xã; ban hành Quy chế đảm bảo an toàn, an ninh mạng Hệ thống mạng nội bộ UBND xã.

- UBND xã lập hồ sơ đề nghị UBND huyện thẩm định và phê duyệt cấp độ an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ.

- Hệ thống mạng nội bộ của xã hoạt động thông suốt, các máy trạm, máy chủ dữ liệu được trang bị phần mềm phòng, chống mã độc tập trung Tỉnh (đến nay đã có 25 máy trạm trên địa bàn xã được cài đặt phần mềm phòng chống mã độc tập trung của tỉnh và đã được tự động cập nhật lên phiên bản mới nhất).

3.2. Phát triển hạ tầng thông tin và truyền thông

- Mạng bưu chính tại điểm Bưu điện văn hóa xã.

- Cơ sở hạ tầng viễn thông:

+ Mạng cáp quang đảm bảo 100%; tỷ lệ ngầm hóa đạt chỉ tiêu của Bộ Thông tin và Truyền thông (20%). Đến nay, sóng 3G, 4G đã phủ đến 5/5 thôn đạt 100% đảm bảo lộ trình dừng phục vụ thuê bao chỉ sử dụng máy điện thoại công nghệ 2G vào ngày 16/9/2024.

+ Các doanh nghiệp chủ lực về cung cấp dịch vụ viễn thông, công nghệ thông tin trên địa bàn xã gồm Viettel, VNPT, Mobiphone. Nhìn chung, thông tin, liên lạc trên địa bàn xã được đảm bảo, phục vụ tốt nhu cầu của cơ quan nhà nước, tổ chức, doanh nghiệp và Nhân dân.

II. MỘT SỐ KHÓ KHĂN, VƯỚNG MẮC

1. Ngân sách phân bổ cho công tác chuyển đổi số còn hạn chế; Công tác chuyển đổi số thay đổi nhanh chóng đòi hỏi đội ngũ cán bộ, công chức phải kịp thời bắt nhịp với xu thế của thời đại; chưa có chế độ, chính sách hỗ trợ cho Tổ Công nghệ số cộng đồng để thúc đẩy hoạt động hiệu lực, hiệu quả.

2. Việc triển khai các nền tảng số, CSDL, HTTT còn khó khăn do phụ thuộc nhiều vào sự tham gia và năng lực khai thác của các cá nhân, cơ quan, đơn vị. Một số hạ tầng thông tin dùng chung chưa đáp ứng nhu cầu khai thác tại địa phương, việc kết nối, chia sẻ dữ liệu còn bất cập.

3. Việc đo lường kinh tế số còn nhiều khó khăn do còn mới và chưa có quy định phương pháp tính toán để thuận tiện cho việc tự ước giá trị.

III. MỘT SỐ NHIỆM VỤ TRỌNG TÂM QUÝ II NĂM 2025

1. Tiếp tục hiện thực hóa các mục tiêu, chỉ tiêu và nhiệm vụ, giải pháp theo Chương trình hành động số 23-CTr/HU ngày 31/10/2023 của Ban Thường vụ Huyện ủy về thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030 và Kế hoạch số 50/KH-UBND ngày 11/3/2024 của Chủ tịch UBND huyện về triển khai thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU ngày 06/9/2023 của Ban Thường vụ Tỉnh ủy khóa XX về Chuyển đổi số tỉnh Quảng Ngãi đến năm 2025, định hướng đến năm 2030.

2. Triển khai thực hiện hoàn thành các mục tiêu đến hết năm 2025 theo chỉ đạo của UBND tỉnh, Chủ tịch UBND tỉnh; UBND huyện trong đó chú trọng các chỉ tiêu về hạ tầng mạng, an toàn thông tin, xử lý hồ sơ trên môi trường mạng, dịch vụ công trực tuyến, số hóa kết quả giải quyết thủ tục hành chính còn hiệu lực tại xã.

3. Tiếp tục triển khai các nhiệm vụ chưa hoàn thành theo Chỉ thị số 09/CT-TTg ngày 23/02/2024 về tuân thủ quy định pháp luật và tăng cường bảo đảm an toàn hệ thống thông tin theo cấp độ. Triển khai các mục tiêu đến năm 2025 theo Quyết định số 36/QĐ-TTg ngày 11/01/2024 của Thủ tướng Chính phủ phê duyệt Quy hoạch hạ tầng thông tin và truyền thông thời kỳ 2021 - 2030, tầm nhìn đến năm 2050. Thúc đẩy phát triển mạng cáp quang và nâng cao tỷ lệ cáp quang đến hộ gia đình; Nâng cao chất lượng vùng phủ sóng 4G và triển khai 5G. Triển khai Mạng truyền số liệu chuyên dùng sử dụng địa chỉ IPv6 theo Quyết định số 08/2023/QĐ-TTg ngày 05/4/2023 của Thủ tướng Chính phủ; hoàn thành việc chuyển đổi IPv6 theo lộ trình của Bộ Thông tin và Truyền thông tại Quyết định số 38/QĐ-BTTTT ngày 14/01/2021.

4. Đưa hoạt động Tổ công nghệ số cộng đồng theo kế hoạch hằng năm; tuyên truyền, phổ biến, chia sẻ kinh nghiệm về các nội dung, mô hình hay về chuyển đổi số nhằm duy trì và phát huy mạnh mẽ vai trò, trách nhiệm của Tổ công nghệ số cộng đồng.

5. Đảm bảo an toàn cho các hệ thống thông tin theo cấp độ được duyệt; chủ động dự báo sớm, cảnh báo sớm, phòng ngừa và ứng phó hiệu quả; chủ động hợp tác, chia sẻ thông tin nhằm chủ động phòng ngừa và hỗ trợ xử lý sự cố. Tăng cường bảo vệ an toàn trên môi trường mạng thông qua tuyên truyền nâng cao nhận thức, phổ biến kiến thức, phổ cập kỹ năng đảm bảo an toàn thông tin cho người dân.

IV. ĐỀ XUẤT, KIẾN NGHỊ

Đề xuất UBND huyện hỗ trợ kinh phí cho hoạt động của của Tổ Công nghệ số cộng đồng xã, thôn và cán bộ, công chức làm công tác chuyển đổi số.

Trên đây là báo cáo của UBND xã Tịnh Thọ về kết quả công tác Chuyển đổi số quý I năm 2025 để Phòng Văn hóa, khoa học và Thông tin huyện biết, theo dõi./.

Nơi nhận:

- BCD chuyển đổi số huyện;
- Phòng VH, KH&TT huyện;
- TT ĐU, TT HĐND xã;
- CT, các PCT UBND xã;
- MT, các tổ chức chính trị- xã hội xã;
- Công chức các ngành xã;
- Các thành viên BCD CDS xã;
- Lưu: VT.

 **CHỦ TỊCH**

Nguyễn Thành Vy

Phụ lục 1**Danh mục văn bản về Chuyển đổi số quý I năm 2025***(Kèm theo Báo cáo số: ~~76~~/BC-UBND ngày 14/3/2025 của UBND xã Tịnh Thọ)*

TT	Số hiệu	Ngày ban hành	Hình thức văn bản	Trích yếu nội dung
1.	94/KH-UBND	04/12/2024	Kế hoạch	Chuyển đổi số xã Tịnh Thọ năm 2025
2.	95/KH-UBND	04/12/2024	Kế hoạch	Truyền thông về Chuyển đổi số xã Tịnh Thọ năm 2025
3.	32/UBND	23/01/2025	Công văn	Về việc công bố Kiến trúc Chính quyền điện tử tỉnh Quảng Ngãi, phiên bản 3.0
4.	20/BC-UBND	20/01/2025	Báo cáo	Tình hình thực hiện Nghị quyết số 13-NQ/TU về chuyển đổi số
5.	69/QĐ-UBND	11/3/2025	Quyết định	Về việc kiện toàn Tổ công tác triển khai Đề án phát triển ứng dụng dữ liệu về dân cư, định danh và xác thực điện tử phục vụ chuyển đổi số quốc gia giai đoạn 2022 - 2025, tầm nhìn đến năm 2030 trên địa bàn xã Tịnh Thọ

